

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC



NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

**VẬN DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY (PHƯƠNG PHÁP MIND
MAPS) ĐỂ GIẢNG DẠY CÁC BÀI VĂN HỌC SỬ TRONG
CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)**

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học
(Bộ môn Ngữ văn)

Mã số : 60. 14. 10

LUẬN VĂN THẠC SĨ SƯ PHẠM NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. LÊ QUANG HÙNG

HÀ NỘI - 2010

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Mục tiêu đào tạo con người mới đáp ứng những yêu cầu mới trong thế kỷ XXI

Để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới của thế kỷ XXI, người học không phải chỉ cần học tri thức, nắm bắt những chân lý có sẵn mà quan trọng hơn là phải được học cách học, cách tư duy, cách thức và con đường chiếm lĩnh tri thức và chân lý để có thể học tập suốt đời.

Đảng và nhà nước ta luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu. Mục tiêu và trọng trách to lớn của giáo dục là: “đào tạo những con người có kiến thức văn hoá khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp, lao động tự chủ, sáng tạo và có tính kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, sống lành mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước”.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học là đòi hỏi cấp thiết, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo trong các nhà trường hiện nay

Trong thời đại toàn cầu hóa và bùng nổ thông tin hiện nay, để nâng cao chất lượng giáo dục thì mấu chốt là đổi mới phương pháp dạy học. Nói như nhà giáo dục vĩ đại J.J.Rousseau: “Vấn đề không phải là đưa chân lý đến cho học sinh mà làm thế nào để lúc nào học sinh cũng có thể biết cách tìm đến chân lý”.

1.3. Thực tế dạy và học bộ môn Ngữ văn nói chung và phân môn văn học sử nói riêng trong nhà trường trung học phổ thông hiện nay còn nhiều bất cập, đòi hỏi những bút phá về phương pháp dạy học

Văn học sử là một phân môn quan trọng, có tính nền tảng của bộ môn văn trong nhà trường. Tri thức văn học sử vừa là cơ sở để đọc hiểu các văn bản văn học cụ thể, lý giải sự phát triển của ngôn ngữ dân tộc, nhận diện bức tranh văn học, văn hoá dân tộc một cách toàn diện và hệ thống, vừa được coi là chìa khoá vàng giúp học sinh hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu ban đầu, bồi dưỡng rất tốt những phẩm chất và tình cảm

nhân văn cho học sinh. Song thực tiễn giảng dạy phân môn này ở các trường phổ thông trung học đang có nhiều hạn chế. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài *Vận dụng bản đồ tư duy (Phương pháp MindMaps) để giảng dạy các bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn)* chính là một giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học bộ môn nói chung và phân môn văn học sử nói riêng theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh.

2. Lịch sử vấn đề

Ở Việt Nam ngay từ những năm 50 của thế kỷ XX, phương pháp dạy học văn đã được nghiên cứu một cách có hệ thống trên cơ sở kế thừa những thành tựu của khoa học sư phạm các nước Xã hội chủ nghĩa cũ. Người có nhiều công trình đóng góp cho bộ môn này ở nước ta là giáo sư Phan Trọng Luận. Tuy nhiên, nghiên cứu sâu về phân môn văn học sử cho đến nay vẫn còn khá mới mẻ. Gần đây, nhiều học viên đại học và cao học cũng lựa chọn phương pháp dạy học văn học sử làm hướng nghiên cứu cho luận văn của mình như Đào Văn Phán, Nguyễn Thị Bích Hương, Vũ Thị Sáu, Phạm Kim Xuyên, Lê Khánh Tùng.

Phương pháp bản đồ tư duy do Tony Buzan sáng tạo ra đã được trên 500 tập đoàn và 250 triệu người ứng dụng trong nhiều lĩnh vực từ ghi nhớ, lập kế hoạch, đến quản lý, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Ở Việt Nam, phương pháp này cũng đã được đề cập trong các giờ dạy về phương pháp ở bậc đại học và trên đại học song mới dừng lại ở mức độ giới thiệu. Trong dạy học phổ thông, có lẽ người đầu tiên đề xướng việc dạy Ngữ văn bằng bản đồ tư duy là thầy giáo Hoàng Đức Huy- trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, cũng đã xuất hiện một số bài viết nhỏ bàn về dạy môn Ngữ văn bằng bản đồ tư duy trên một số tờ báo. Tuy nhiên, ứng dụng của thầy Huy hay những bài viết trên vẫn chỉ mang tính kinh nghiệm. Theo sự hiểu biết của tôi thì chưa có nghiên cứu khoa học nào bàn về ứng dụng của bản đồ tư duy trong giảng dạy môn Ngữ

văn, đặc biệt là giảng dạy phân môn văn học sử trong nhà trường trung học phổ thông.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Để có cơ sở thực tiễn đề xuất đổi mới phương pháp dạy học văn học sử trong nhà trường trung học phổ thông, chúng tôi tiến hành khảo sát thực tế giờ dạy và học văn học sử ở hai trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2009-2010.

- Vận dụng lý thuyết dạy học hiện đại, tài liệu về đặc điểm tâm lý lứa tuổi; lý thuyết về văn học sử, lý thuyết về bản đồ tư duy của Tony Buzan để đề xuất một hướng dạy các bài văn học sử trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông chương trình chuẩn bằng phương pháp bản đồ tư duy.

- Bước đầu thử nghiệm và sơ bộ đánh giá việc vận dụng bản đồ tư duy vào một số tiết dạy văn học sử cụ thể trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là học sinh ban A hai trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn và trung học phổ thông Lương Thế Vinh - thành phố Hải Phòng năm học 2009-2010.

4.1. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn chú trọng nghiên cứu việc sử dụng bản đồ tư duy (phương pháp MindMaps) trong dạy các bài văn học sử ở chương trình Ngữ văn trung học phổ thông chuẩn..

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu; phân tích -tổng hợp*
- *Phương pháp khảo sát thực tế*
- *Phương pháp quan sát, phỏng vấn, điều tra*
- *Phương pháp thực nghiệm.*

6. Đóng góp mới của luận văn

6.1. Về lý luận

Luận văn xác định và làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc ứng dụng phương pháp bản đồ tư duy vào dạy các giờ văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn).

6.2. Về thực tiễn

Nếu ứng dụng thành công bản đồ tư duy vào dạy các giờ văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn) sẽ góp phần đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn nói chung và phân môn văn học sử nói riêng theo hướng tích cực hóa học sinh, giúp các em trở thành những chủ thể năng động, sáng tạo trong giờ học.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, luận văn được trình bày trong ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc vận dụng bản đồ tư duy vào dạy các bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn)

Chương 2: Vận dụng bản đồ tư duy vào dạy các bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn)

Chương 3: Thử nghiệm một số bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn) bằng phương pháp bản đồ tư duy và sơ bộ đánh giá

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC VẬN DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀO DẠY CÁC BÀI VĂN HỌC SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

1.1. Cơ sở thực tiễn

- Mục đích khảo sát: nhằm khẳng định tính cấp thiết của đề tài.
- Đối tượng, địa bàn, thời gian và phương pháp khảo sát.

- + Địa bàn: hai trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- + Đối tượng khảo sát: học sinh ban A ở cả ba khối 10, 11, 12
- + Thời gian khảo sát: năm học 2009-2010.
- + Phương pháp: Dự giờ, trao đổi, phỏng vấn; phân tích số liệu thống kê.
- Kết quả khảo sát:

1.1.1. Những điểm đã đạt được

1.1.1.1. Về nội dung bài học

Trong giờ học, hầu hết các giáo viên đã truyền tải khá đầy đủ nội dung kiến thức cơ bản có ở trong sách giáo khoa. Phần lớn học sinh đều chép được tất cả các kiến thức mà giáo viên cho ghi dưới dạng đọc chép theo trình tự các đề mục có sẵn trong sách giáo khoa. Ở một số giờ, ngoài những kiến thức có sẵn trong sách giáo khoa thì học sinh cũng được bổ sung khá nhiều kiến thức ở dạng liên hệ mở rộng.

1.1.1.2. Về phương pháp giảng dạy

Trong giờ, các thầy cô giáo đều có chú ý đến việc hướng dẫn học sinh làm việc với sách giáo khoa, tìm các luận điểm cơ bản của bài học, phân tích và minh họa chúng. Nhiều giáo viên đã phối hợp tốt giữa phương pháp thuyết trình với việc sử dụng các đồ dùng trực quan hoặc tổ chức cho học sinh tham quan thực tế.

1.1.2. Những điểm còn tồn tại

1.1.2.1. Hạn chế trong hoạt động của giáo viên

a. Về thiết kế giáo án

Thiết kế giáo án chưa thể hiện tinh thần đổi mới theo hướng tích cực hóa người học. Phần liên hệ, mở rộng, đối chiếu, so sánh không được thể hiện rõ.

b. Về phương pháp giảng dạy.

Trong các giờ văn học sử, các giáo viên sử dụng chủ yếu phương pháp thuyết trình, diễn giảng. Các phương pháp khác như đặt câu hỏi, thảo

luận nhóm có được sử dụng song vẫn chỉ dừng lại ở mặt hình thức, hiệu quả thấp.

1.1.2.2. Hạn chế trong hoạt động của học sinh

Học sinh vẫn là khách thể thụ động, hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động của giáo viên trên lớp. Kỹ năng phát hiện và khái quát luận điểm, kỹ năng minh họa, ghi nhớ, hệ thống hoá tri thức văn học sử của nhiều học sinh trung học phổ thông còn nhiều yếu kém.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Lý thuyết hiện đại về mô hình dạy học tích cực- hướng về người học

Các tài liệu giáo dục và dạy học trong nước và nước ngoài bàn nhiều đến hai hướng đổi mới. Đó là “Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh”(dạy học tích cực) và “dạy học hướng về người học, lấy người học làm trung tâm”.

Tính tích cực có thể hiểu là toàn bộ những biểu hiện của sự hoạt động của các cá nhân riêng lẻ, có mục đích thoả mãn nhu cầu của mình.

Tính tích cực nhận thức là thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể thông qua sự huy động cao các chức năng tâm lý nhằm giải quyết các vấn đề học tập, nhận thức.

Tính tích cực nhận thức và tính tích cực học tập có liên quan chặt chẽ với nhau nhưng không đồng nhất. Tính tích cực học tập là hình thức bên ngoài của tính tích cực nhận thức. Tính tích cực học tập được biểu hiện ở nhiều hình thức đa dạng như: xúc cảm học tập; sự chú ý; sự nỗ lực của ý chí; hành vi, cử chỉ khấn trương khi thực hiện các hành động tư duy; kết quả lĩnh hội.

Để tích cực hoá người học, giáo viên bằng nhiều biện pháp phải khơi gợi được hứng thú, cảm xúc học tập tích cực...nhằm làm thay đổi vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập của bản thân.

Cơ chế dạy học lấy học sinh làm trung tâm này đã làm thay đổi về chất vai trò của người học trong quá trình học tập. Theo đó, các em trở thành trung tâm, tự mình tìm, chiếm lĩnh kiến thức đồng thời tự giác chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình, tham gia tích cực vào quá trình đánh giá và tự đánh giá, thực sự “người học vừa là chủ thể vừa là mục đích cuối cùng của quá trình dạy học”.

1.2.2. Đặc điểm tâm lý của học sinh trung học phổ thông- cơ sở tâm lý học của việc vận dụng bản đồ tư duy trong giờ văn học sử

Học sinh trung học phổ thông nằm trong độ tuổi thanh niên với sự phát triển và hoàn thiện cả thể chất, tâm lý, nhận thức và tư duy. Ý thức về cái “Tôi” rõ rệt, khát vọng khẳng định bản thân, xu hướng mở rộng các mối quan hệ với xã hội bên ngoài, có hứng thú tìm tòi, khám phá những cái mới mẻ của cuộc sống và môi trường xung quanh là đặc trưng tâm lý lứa tuổi này. Hoạt động tư duy ở các em thay đổi rõ rệt, trở nên chặt chẽ, logic, nhất quán và có căn cứ hơn. Hầu hết các năng lực tư duy đều phát triển ở lứa tuổi này như là năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá...Khả năng phân hóa trong trí nhớ, tư duy phê phán của các em đã được phát triển và bộc lộ rõ trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ nhận thức. Các em không chấp nhận sự áp đặt chân lý từ phía người lớn mà đòi hỏi các vấn đề đưa ra phải có lập luận và căn cứ xác thực, logic. Tất cả các đặc điểm tư duy trên đã tạo điều kiện cho học sinh trung học phổ thông có khả năng thực hiện các thao tác tư duy phức tạp và trừu tượng.

Tính đến những đặc điểm tâm lý lứa tuổi khi vận dụng bản đồ tư duy vào dạy văn học sử, chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng nó sẽ gây được sự hứng thú và hiệu quả cho việc học tập phân môn này trong nhà trường phổ thông.

1.2.3. Tổng quan về văn học sử trong chương trình trung học phổ thông (chương trình chuẩn)

1.2.3.1. Vị trí của văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông

a, Văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông góp phần to lớn vào việc hoàn thiện tri thức văn học cho học sinh

Phân môn văn học sử trong chương trình Ngữ văn sẽ cung cấp cho học sinh những hiểu biết về văn học theo quan điểm lịch đại và quan điểm đồng đại. Trên quan điểm lịch đại, kiến thức văn học sử là hệ thống kiến thức của quá trình văn học tồn tại, phát triển theo thời gian với phong phú các hiện tượng văn học. Theo cách này, học sinh sẽ được tiếp cận “bức tranh văn học” tổng thể và phong phú với các mốc thời gian quy định các chặng đường phát triển văn học, sự phát triển theo thời gian của các hiện tượng văn học... Ở mỗi chặng đường, mỗi giai đoạn phát triển lại có những tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Trên quan điểm đồng đại, văn học sử xem xét mối quan hệ giữa các hiện tượng văn học cùng thời, mối quan hệ giữa văn học với các hiện tượng kinh tế, xã hội, văn hóa khác trong cùng một thời điểm như mối tương quan giữa văn học và hoàn cảnh xã hội, văn học với tác giả, văn học Việt Nam với văn học nước ngoài... Hai mặt hiểu biết này sẽ tác động qua lại lẫn nhau và làm sâu sắc trình độ văn học của học sinh.

b, Văn học sử góp phần tạo nên chất khoa học của bộ môn Ngữ văn

Bộ môn Ngữ văn trong nhà trường vừa có tính khoa học vừa mang tính nghệ thuật. Đối với phân môn văn học sử, tính khoa học thể hiện rõ nét hơn ở hệ thống các luận điểm và luận cứ, các khái niệm và nhận định khoa học cũng như cách trình bày sắp xếp chúng theo một hệ thống chặt chẽ trên quan điểm lịch đại, đồng đại, trên mối quan hệ chặt chẽ giữa tri thức khái quát và tri thức cụ thể trong từng chương, mục và bài học. Phân môn đã góp phần quan trọng trong việc rèn các năng lực tư duy logic cho học sinh.

c, Văn học sử là bộ phận quan trọng của bộ môn Ngữ văn

- Văn học sử gắn liền chặt chẽ với việc lựa chọn các tác giả và các tác phẩm được học trong chương trình.

- Văn học sử còn là cơ sở cho việc dạy học lý luận văn học.
- Nó còn tạo điều kiện để gắn việc dạy văn với dạy Tiếng Việt, làm văn.

1.2.3.2. Mục tiêu cần đạt của các bài văn học sử trong chương trình trung học phổ thông

a. Về kiến thức

b. Về kỹ năng

c. Về tình cảm

1.2.3.3. Đặc điểm cơ bản của kiến thức văn học sử trong chương trình trung học phổ thông

a. Kiến thức văn học sử là kiến thức có tính tổng hợp cao

GS. Phan Trọng Luận đã khẳng định “Chương trình văn học sử bao gồm một khối lượng tri thức phong phú, đa dạng nhiều mặt về xã hội, chính trị, văn hoá, thẩm mỹ, văn học...Chính vì thế, nó tạo khả năng tích lũy mở rộng vốn hiểu biết cho học sinh trung học phổ thông về nhiều mặt cần thiết cho hành trang văn hoá một công dân” [22; tr 225].

b. Kiến thức văn học sử là hệ thống kiến thức vừa khái quát vừa cụ thể

Văn học sử trong nhà trường trung học phổ thông không những chỉ cung cấp những tri thức cơ bản và khái quát về văn học, giai đoạn, thời kỳ văn học, tác gia văn học mà còn cung cấp cho học sinh một khối lượng tri thức cụ thể về tác phẩm, tác giả, mốc thời gian, sự kiện văn học...Những tri thức cụ thể này có tính chất minh hoạ cho các nhận định khái quát về giai đoạn văn học, tác giả và tác phẩm...giúp các em hiểu rõ hơn những nhận định khái quát. Tri thức khái quát và cụ thể có mối quan hệ khoa học chặt chẽ với nhau trong một bài văn học sử.

1.2.3.4. Các nguyên tắc dạy văn học sử

a. Dạy học văn học sử cần thường xuyên hướng tới rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp cho học sinh

Xuất phát từ cấu trúc trình bày của các bài văn học sử, thường đi từ phân tích đến tổng hợp hoặc ngược lại nên việc rèn luyện cho học sinh

năng lực phân tích- tổng hợp rất cần phải được quán triệt một cách sâu sắc và cụ thể hơn nữa đối với tất cả các giáo viên Ngữ văn hiện nay. Phân tích và tổng hợp cần kết hợp một cách thường xuyên trong việc truyền thụ tri thức văn học sử một cách logic tạo thành một nếp tư duy tiếp nhận văn học sử của học sinh sẽ có tác dụng đối với việc nâng cao hiệu quả giờ học. Việc thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ là cơ sở để giáo viên giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách chắc chắn, giúp học sinh biết cách phát hiện, tiếp nhận các luận điểm của bài văn học sử cũng như hiểu bài, nhớ bài một cách hệ thống.

b. Dạy học văn học sử là dạy tri thức mang tính tích hợp, từ đó cần kết hợp việc dạy văn học sử với lý thuyết văn học, dạy tác phẩm, dạy làm văn

Phân môn văn học sử có một sức mạnh tổng hợp chính ở bản chất liên kết của các tri thức văn học. Vì vậy, mỗi bài văn học sử đều phải được giảng dạy gắn liền với việc tiếp thu các kiến thức về lý luận văn học, các kiến thức về giảng văn.

c. Bài văn học sử gắn liền với lịch sử xã hội phải đạt được yêu cầu giáo dục truyền thống văn học và truyền thống dân tộc

Thực hiện nguyên tắc này giúp giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh của một nền giáo dục mang đậm tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại. Những hứng thú về mặt khoa học sẽ tăng thêm khi học sinh được bồi dưỡng về tinh thần yêu nước, lòng tự tôn tự hào dân tộc, thái độ trân trọng và nâng niu những thành tựu văn học mà cha ông đã phải trải qua biết bao đấu tranh gian khổ, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của Tiếng Việt để lưu lại đến ngày hôm nay.

1.2.4. Lý thuyết về phương pháp bản đồ tư duy của Tony Buzan

1.2.4.1. Bộ não – tiểu vũ trụ cần được khám phá

Bộ não con người với các mạng lưới liên tưởng và hình ảnh có một tiềm năng sáng tạo vô hạn. Song hiện nay phần lớn chúng ta đều đang lãng

phí tiềm năng đó. Những phát hiện mới mẻ về tiềm năng của bộ não càng thôi thúc mạnh mẽ nhiệm vụ của giáo dục là phải phát huy tối đa sức mạnh tư duy của người học trong học tập và cuộc sống nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của thời đại mới. Dạy học sinh biết khai thác tối đa tiềm năng của bộ não tức là nhà trường đã tạo ra được một cuộc cách mạng học tập trong giáo dục và đem tới cho học sinh cuộc cách mạng học tập của chính mình.

1.2.4.2. Phương pháp bản đồ tư duy- công cụ đa năng của bộ não

a. Tony Buzan- thầy phù thủy về tư duy, cha đẻ của bản đồ tư duy

Tony Buzan là một trong số ít người dành nhiều thời gian nghiên cứu, tìm ra quy luật hoạt động của bộ não và tìm bản đồ tư duy(MindMaps)- công cụ hỗ trợ cho mọi hoạt động tư duy. Ông và những người cộng sự đã truyền bá kĩ xảo về phương pháp này cho nhiều cơ quan quốc tế cũng như các học viện giáo dục.

b. Phương pháp bản đồ tư duy

**** Khái niệm phương pháp***

Tên gọi “Phương pháp” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “methodos” có thể hiểu là “Con đường dẫn theo sau một đối tượng”. Theo Hêghen, phương pháp là ‘ý thức về sự tự vận động bên trong của nội dung’. Theo đó, phương pháp không thể tách rời nội dung. Bởi thế, có thể hiểu phương pháp là việc chủ thể ý thức về sự vận động bên trong của nội dung để tìm ra con đường trí tuệ phải theo để đạt đến mục đích phát hiện và chứng minh chân lý.

Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những điều kiện dạy học xác định nhằm đạt mục đích dạy học.

** Phương pháp bản đồ tư duy*

- Thế nào là bản đồ tư duy?

Bản đồ tư duy hay còn gọi là giản đồ ý, phương pháp MindMaps do Tony Buzan sáng tạo và phát triển vào những năm 1960 của thế kỷ XX.

Bản đồ tư duy được mô tả là một bản đồ phân nhánh. Giữa bản đồ là vấn đề trung tâm. Từ đó sẽ được phát triển bằng các nhánh nhỏ hơn (biểu hiện ý chính) và các nhánh nhỏ hơn nữa nhằm nghiên cứu vấn đề ở mức độ sâu hơn nữa. Với các nhánh được mở rộng không ngừng, tri thức học tập vì thế cũng được bổ sung và hoàn thiện. Sự kết nối giữa các nhánh khiến bản đồ tư duy có thể bao quát được các ý tưởng trên một phạm vi sâu rộng, tạo nên một “bức tranh tổng thể” mô tả về ý trung tâm một cách đầy đủ và rõ ràng. Bản đồ tư duy thể hiện các bước đi kế tiếp nhau, giúp chúng ta phát triển từ lối tư duy hàng dọc (một chiều) đến tư duy hàng ngang (hai chiều) và tư duy mở rộng (nhiều chiều). Vấn đề trung tâm hay các nhánh đều có thể được biểu hiện bằng hình ảnh tượng trưng, từ khóa, chữ số, màu sắc đã huy động cả bán cầu não trái và bán cầu não phải cùng hoạt động. Sự kết hợp này làm tăng cường các liên kết giữa hai bán cầu não và kết quả là tăng cường trí tuệ, tính sáng tạo, phát huy được khả năng liên tưởng và tưởng tượng của chủ nhân bộ não. Hơn thế, các nhánh thường được ưu tiên vẽ theo đường cong hơn là đường thẳng đã tạo sự mềm mại, cuốn hút, giảm bớt sự đơn điệu, nhằm chán trong quá trình tiếp thu tri thức của người học.

- Các ứng dụng của bản đồ tư duy

Ứng dụng của bản đồ tư duy rất lớn trong dạy học: Dễ sử dụng, dễ trình bày, dễ kết hợp, ít nhược điểm, làm rất nhanh, tối đa hoá suy nghĩ, đạt hiệu quả cao. Vì vậy, nó giúp các thầy cô giáo và học sinh: Sáng tạo hơn, tiết kiệm thời gian hơn, giải quyết các vấn đề nhanh hơn và tốt hơn, tập trung hơn, tổ chức và phân loại suy nghĩ, ghi nhớ tốt hơn và hệ thống hơn, học nhanh và hiệu quả hơn, nhìn thấy bức tranh toàn thể của vấn đề, giúp người học xác định được các cấp độ, các mối liên hệ giữa những nội dung, những vấn đề nhỏ trong một nội dung lớn, vấn đề lớn.

- Cách lập bản đồ tư duy

Có thể lập bản đồ tư duy theo hai cách:

Cách 1: Vẽ bản đồ tư duy bằng tay

Theo cách này, để có một bản đồ tư duy cần có:

- Một tờ giấy (khổ to hay nhỏ tùy thuộc vào nội dung)
- Một hộp bút nhiều màu sắc.

Cách 2: Vẽ bản đồ tư duy bằng các phần mềm máy tính

Cách làm này khắc phục được những nhược điểm của cách vẽ bản đồ tư duy thủ công.

CHƯƠNG 2

VẬN DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀO DẠY CÁC BÀI VĂN HỌC SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

2.1. Những thuận lợi và khó khăn khi vận dụng bản đồ tư duy vào dạy văn học sử

2.1.1. Những thuận lợi

2.1.1.1. Cấu trúc và đặc điểm của các bài văn học sử

Cấu trúc đặc thù của các văn bản văn học sử là thường được cấu trúc chặt chẽ, khoa học theo các đề mục. Văn bản thường gồm nhiều đoạn văn bản nhỏ được trình bày theo kiểu diễn dịch hoặc quy nạp. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc sử dụng phương pháp bản đồ tư duy.

2.1.1.2. Sự phát triển của công nghệ thông tin cũng tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng bản đồ tư duy vào dạy văn học sử

Để áp dụng bản đồ tư duy vào dạy học, thay vì phải vẽ bản đồ tư duy bằng giấy trắng và cây bút- rất khó có thể diễn tả hết mọi ý tưởng tư duy trong một khuôn khổ tờ giấy chật hẹp, các thầy cô giáo có thể sử dụng một trong những sản phẩm của công nghệ thông tin, đó là các phần mềm như Mind Manager Pro 8.0; phần mềm Buzan iMindMap... Các phần mềm được thiết kế với nhiều tính năng cho phép chúng ta phóng tác ý tưởng một cách thoải mái tạo nên những bản đồ tư duy hoàn hảo.

2.1.1.3. Phương tiện, trang thiết bị dạy học ngày càng được hiện đại hóa sẽ giúp vận dụng phương pháp bản đồ tư duy vào dạy học dễ dàng và thuận lợi hơn

Hiện nay, các nhà trường phổ thông đang hết sức quan tâm đến việc đầu tư các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại. Đây là yếu tố không thể thiếu giúp việc vận dụng phương pháp bản đồ tư duy vào dạy học trở nên dễ dàng, thuận lợi và chuyên nghiệp hơn.

2.1.2. Những khó khăn

2.1.2.1. Phân môn văn học sử tồn tại một mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức lớn và thời gian dạy học ít

Chính mâu thuẫn này đã tạo tâm lý chạy đua với thời gian sao cho dạy hết kiến thức cần thiết theo yêu cầu của tiết học. Vì thế các thầy cô không có thời gian để đầu tư nghiên cứu, vận dụng những phương pháp và hình thức, kỹ thuật dạy học mới trong tiết học như phương pháp bản đồ tư duy.

2.1.2.2. Thói quen giáo dục, giảng dạy lâu năm của nhiều giáo viên

Nhiều giáo viên chỉ dành thời gian, tâm huyết đầu tư vào các giờ dạy văn bản tác phẩm, dạy văn học sử mang tính chiếu lệ, thậm chí qua loa.

Nhiều giáo viên có tâm lý ngại đổi mới, ngại tìm hiểu và ứng dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học mới mẻ. Một số giáo viên, đặc biệt các thầy cô lớn tuổi “tôn sùng” các phương pháp dạy học truyền thống.

Như vậy, thói quen dạy chay, tâm lý ngại đổi mới trong dạy học hiện nay, theo chúng tôi cũng là một khó khăn để phổ biến các phương pháp dạy học mới, trong đó có phương pháp bản đồ tư duy.

2.1.2.3. Nhận thức và hiểu biết của nhiều giáo viên và học sinh về phương pháp bản đồ tư duy còn nhiều hạn chế

Qua thực nghiệm phương pháp này vào giờ văn học sử tại lớp 12A4, 12A11, 12A13 của trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn và lớp 10A3, 11B4 của trường trung học phổ thông Lương Thế Vinh, chúng tôi thấy đa

phần học sinh không có hiểu biết gì về bản đồ tư duy, thậm chí nghi ngờ khả năng vận dụng nó vào dạy học môn Ngữ văn.

Đối với nhiều giáo viên, phương pháp bản đồ tư duy cũng rất xa lạ. Nhiều giáo viên sử dụng những phương pháp dạy học cũ như một thói quen, thậm chí như một giải pháp tâm lý, đảm bảo sự “an toàn” cho giờ dạy. Nhiều thầy cô ngại tìm tòi, lười tìm hiểu một phương pháp mới.

2.1.2.4. Thói quen ghi chép theo dòng và bó hẹp trong khuôn khổ một quyển vở của học sinh và thói quen soạn giáo án của giáo viên

Đa số học sinh khi tham gia học tập có thói quen tỉ mỉ ghi chép lại những điều thầy cô giảng trên lớp theo dòng một cách đơn điệu, tốn thời gian và không hiệu quả. Theo chúng tôi, phương pháp bản đồ tư duy có khả năng cung cấp cho học sinh một phương pháp ghi chép nhanh, hệ thống, mạch lạc và đầy hứng thú. Song thực tế nhiều học sinh đã không dám sử dụng cách ghi chép này với rất nhiều lý do.

Các thầy cô thường trình bày kế hoạch bài dạy theo dòng và chia cột. Những trang giáo án dày đặc chữ rõ ràng vừa khiến các thầy cô mất nhiều công sức hơn, thời gian hơn vừa khó để thể hiện các bước, các hoạt động dạy học một cách mạch lạc, khoa học và có hệ thống. Hiện nay khi các thầy cô được phép vận dụng công nghệ thông tin vào thiết kế kế hoạch bài dạy cho mình thì bản đồ tư duy với các phần mềm rất hữu ích của nó là một gợi ý hay cho công việc này. Tuy vậy, trên thực tế ở những trường chúng tôi khảo sát, chưa có thầy cô nào dùng phương pháp này để soạn giáo án, lên các kế hoạch dạy học.

2.1.2.5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn nhiều hạn chế cho sự sáng tạo về phương pháp dạy học

Mặc dù các nhà trường trung học phổ thông hiện nay đều rất quan tâm đến việc đầu tư các trang thiết bị phục vụ dạy và học- coi đó như một “cú hích” đối với việc đổi mới dạy học song các cơ sở vật chất và trang

thiết bị đó vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng tốt các yêu cầu sáng tạo về phương pháp dạy học. Đây cũng là khó khăn để triển khai vận dụng phương pháp bản đồ tư duy trong dạy học.

2.2. Những nguyên tắc và điều kiện vận dụng phương pháp bản đồ tư duy vào dạy văn học sử

2.2.1. Những nguyên tắc

2.2.1.1. Dạy học văn học sử bằng bản đồ tư duy cần tính đến những hiểu biết của giáo viên, học sinh cũng như những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Hiểu rõ về đặc điểm cũng như cách vận dụng phương pháp là điều kiện vô cùng quan trọng giúp giáo viên làm chủ được phương pháp trong tiết học, giúp họ xác định đúng phạm vi và mức độ vận dụng trong từng bài học sao cho phù hợp nhất với đặc trưng kiểu bài, thời gian giờ học và đối tượng học sinh các lớp.

Trong giờ học hiện đại, học sinh giữ vị trí trung tâm, quyết định phần lớn thành công của giờ học. Việc vận dụng bất cứ phương pháp và kỹ thuật dạy học nào cũng phải hướng tới phát huy tính chủ động, tích cực, độc lập, sáng tạo của họ. Để học sinh chiếm lĩnh thành công tri thức bằng bản đồ tư duy, cần thiết phải cung cấp cho các em những kiến thức vững vàng về phương pháp.

2.2.1.2. Dạy học văn học sử bằng bản đồ tư duy cần phối hợp với việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật và hình thức dạy học khác

Giờ học vận dụng bản đồ tư duy chỉ đạt được hiệu quả nếu người dạy biết kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật và hình thức dạy học khác như thảo luận nhóm, thuyết trình, hướng dẫn làm việc với sách giáo khoa, động não, dùng câu hỏi gợi mở, phương pháp dạy học dự án, phương pháp minh họa, phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu học tập...

2.2.1.3. Áp dụng bản đồ tư duy vào dạy học văn học sử cần linh hoạt trong các khâu của quá trình dạy học

Trong giờ văn học sử, các thầy cô cần căn cứ vào tình hình cụ thể của lớp học như nội dung bài học, trang thiết bị, đối tượng học sinh... để vận dụng phương pháp vào một hoặc nhiều khâu của quá trình dạy học.

2.2.2. Những điều kiện

2.2.2.1. Về giáo viên

- a. Giáo viên khi vận dụng phương pháp cần nắm vững đặc trưng của kiểu bài, xác định đúng hệ thống kiến thức cần truyền tải đến cho học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của tiết dạy.
- b. Giáo viên cần chuẩn bị kế hoạch bài dạy một cách chu đáo, quan tâm đến công việc chuẩn bị bài ở nhà của học sinh.
- c. Giáo viên cần làm chủ được phương pháp sử dụng trong tiết học
- d. Giáo viên cần chủ động các trang thiết bị cần sử dụng trong tiết học.
- e. Giáo viên cần nắm rõ được đối tượng học sinh khi sử dụng phương pháp.

2.2.2.2. Về học sinh

- a. Cần có được những hiểu biết nhất định về phương pháp.
- b. Có sự chuẩn bị bài học nghiêm túc, dàn ý hóa bài học trước khi tham gia vào tiết học.
- c. Cần chuẩn bị những dụng cụ học tập cần thiết .
- d. Nếu học trong phòng Hi-class, học sinh cần được trang bị những hiểu biết cần thiết về phần mềm bản đồ tư duy, về cơ chế vận hành phòng học Hi- class.

2.3. Giải pháp vận dụng bản đồ tư duy vào dạy văn học sử

2.3.1. Bản đồ tư duy được vận dụng như một phương pháp chuẩn bị cho giờ văn học sử

Trong một giờ văn học sử, khâu chuẩn bị là khâu đầu tiên và quan trọng nhất. Giáo viên và học sinh nếu làm tốt khâu này sẽ quyết định đến 60% thành công của giờ học.

2.3.1.1. Bản đồ tư duy được vận dụng như một phương pháp giúp giáo viên xây dựng kịch bản, chuẩn bị kế hoạch bài dạy cho giờ văn học sử

a. Bản đồ tư duy có thể giúp giáo viên lên ý tưởng, xây dựng kịch bản giờ dạy

Kịch bản của giờ dạy sẽ giúp giáo viên hình dung trước các vấn đề có thể gặp phải trong giờ học và dự kiến các phương án xử lý và dự phòng. Kịch bản này rất cần thiết cho các thầy cô khi thiết kế kế hoạch bài dạy. Đồng thời giúp thầy cô tự tin và làm chủ được tiết học của mình.

Một ý tưởng kịch bản theo chúng tôi thường có các nội dung sau:

Nội dung 1: Học sinh sẽ chuẩn bị bài học ở nhà như thế nào trước khi tham gia vào giờ học?

Nội dung 3: Học sinh sẽ ghi chép được gì trong giờ học?

Nội dung 4: Học sinh sẽ được hoạt động gì trong lớp học?

Nội dung 5: Học sinh sẽ thu hoạch được gì sau giờ học?

Nội dung 6: Học sinh sẽ vận dụng kiến thức như thế nào?

Bản đồ tư duy sẽ giúp giáo viên hiện thực hóa nhanh chóng các ý tưởng, xây dựng thành một kịch bản giờ học. Và quan trọng, nó giúp các thầy cô bổ sung và phát triển những nội dung của kịch bản cho đến khi các thầy cô cảm thấy hài lòng. Với phương pháp bản đồ tư duy các thầy cô đã có một phương pháp “suy nghĩ” “tư duy” khoa học, mạch lạc.

b. Bản đồ tư duy có thể giúp giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy

Từ kịch bản giờ học đã được hình dung trước, thầy cô sẽ thiết kế kế hoạch bài dạy cho mình. Đó phải là một thiết kế mở mang tính tổ chức, tính hệ thống cao. Các cấp độ, nội dung kiến thức phải có quan hệ logic chặt chẽ. Trong thiết kế bài dạy, người soạn phải dự kiến được các hoạt động của giáo viên và học sinh. Tính tương tác qua lại của các hoạt động đó, làm sáng rõ vai trò cố vấn tri thức của giáo viên và vai trò tích cực, sáng tạo của học sinh cũng cần được thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy.

Khắc phục những hạn chế của phương pháp thiết kế giáo án cũ, bản đồ tư duy có thể đáp ứng những yêu cầu của một giáo án văn học sử theo tinh thần đổi mới với ba mục lớn:

Mục 1: Mục tiêu cần đạt của một giờ học.

Phương pháp bản đồ tư duy với phần mềm Mind Manager Pro 8.0 sẽ giúp giáo viên có thể dễ dàng cụ thể hóa trong kế hoạch bài dạy của mình các mức độ nhận thức và kỹ năng theo chuẩn bằng cách phân nhánh

Mục 2: Chuẩn bị.

Bước này do cả giáo viên và học sinh thực hiện. Bằng bản đồ tư duy, giáo viên cần chỉ rõ cần chuẩn bị nội dung dạy học, các tư liệu, tranh ảnh cũng như phương pháp, hình thức và các kỹ thuật dạy học. Các công việc chuẩn bị của học sinh cũng được giáo viên thể hiện trong kế hoạch giờ dạy của mình.

Mục 3: Tổ chức dạy và học.

Với bản đồ tư duy, giáo viên có một phương pháp hữu hiệu để lên kế hoạch triển khai năm hoạt động trên trong một giờ học cụ thể. Mỗi một hoạt động được thể hiện bằng một nhánh tư duy. Trong mỗi nhánh sẽ tiếp tục phát triển thành các nhánh con tùy theo dự kiến của giáo viên. Các nhánh con có thể là: chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt trong từng hoạt động; nội dung thực hiện hoạt động; phương pháp, hình thức, kỹ thuật dự kiến thực hiện hoạt động; thời gian dự kiến cho hoạt động; học sinh hoặc nhóm học sinh tham gia thực hiện hoạt động.

Phần mềm Mind Manager Pro 8.0 sẽ giúp giản hóa các nhánh con trong bản đồ tư duy bằng “Notes” (chú giải) hoặc “Fast Info” (chú thích đính kèm về tên học sinh hoặc nhóm học sinh tham gia; về thời gian và phương pháp tiến hành) trên thanh công cụ “Home”. Với menu “layout” chúng ta có thể định dạng tự động số thứ tự của các nhánh hoạt động trong cùng một topic “Tổ chức dạy và học”. Và đặc biệt mối quan hệ giữa các hoạt động cũng được thể hiện rất rõ trong bản đồ tư duy bằng menu

“Relationship Shape” trên thanh công cụ “Objects”

2.3.1.2. Bản đồ tư duy được vận dụng như một phương pháp hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học trước khi tham gia vào giờ học

Bản đồ tư duy là một phương pháp giáo viên nên khuyến khích học sinh sử dụng để soạn bài cho tiết học trên lớp, đặc biệt là soạn các bài văn học sử. Để giúp học sinh làm tốt khâu này bằng bản đồ tư duy, giáo viên cần chú ý các bước sau: *Bước 1:* Hướng dẫn các em kỹ năng làm việc với sách giáo khoa. *Bước 2:* Định hướng việc chuẩn bị bằng các câu hỏi. *Bước 3:* Dùng giấy và bút nhiều màu hoặc phần mềm bản đồ tư duy để thể hiện các nội dung đã nắm bắt được trong văn bản bài học lên một bản đồ tư duy. *Bước 4:* Phân công học sinh chuẩn bị bài theo nhóm. Bản đồ tư duy ở đây là sản phẩm của hoạt động nhóm.

2.3.2. Bản đồ tư duy được vận dụng như một phương pháp tổ chức tiến trình giờ học văn học sử

Trong các giờ dạy văn học sử, cả thầy và trò đều có thể dùng bản đồ tư duy để triển khai nội dung bài học.

Với học sinh, bản đồ tư duy sẽ là một phương pháp giúp ghi kiến thức vừa nhanh, vừa ngắn, vừa hệ thống, rất thuận lợi cho việc ghi nhớ bài, khắc phục những hạn chế của phương pháp ghi chép truyền thống theo dòng. Nhờ vậy, khâu phản hồi từ phía người học trong giờ học sẽ được thực hiện tốt và kịp thời hơn.

Đối với giáo viên, có thể vận dụng phương pháp này trong khâu tổ chức dạy và học theo một số cách sau:

2.3.2.1. Sử dụng bản đồ tư duy như một phương pháp trình chiếu(tương tự như trên PowerPoint)

Phần mềm Mind Manager Pro 8.0 có một tính năng ưu việt, là cho phép bản đồ tư duy được tham gia dẫn dắt các hoạt động học tập cụ thể trong một tiết văn học sử tương tự như một phương pháp trình chiếu.

Để thực hiện, giáo viên cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giáo viên soạn các nội dung bài học văn học sử trong giáo án theo đúng quy định. *Bước 2:* Lên ý tưởng cho tiến trình dạy học. *Bước 3:* Dùng phần mềm Mind Manager Pro 8.0 để tạo một bản đồ tư duy. Trong đó, sẽ thiết kế và thể hiện các bước, các hoạt động định thực hiện trên lớp. *Bước 4:* Trình chiếu bản đồ tư duy hoàn thiện trong giờ học.

Sử dụng bản đồ tư duy trong tổ chức tiến trình dạy học văn học sử cần thiết phải vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học khác.

Vận dụng bản đồ tư duy theo cách này có nhiều ưu điểm. Bên cạnh đó, nó cũng đòi hỏi giáo viên có kiến thức về công nghệ; điều kiện dạy học tốt, hiện đại...

2.3.2.2. Giáo viên có thể sử dụng phương pháp bản đồ tư duy để triển khai một nội dung của giờ học

Theo cách này, giáo viên có thể phối hợp với phương pháp khác:

- Giáo viên có thể dùng bản đồ tư duy để phân công hoạt động nhóm.
- Học sinh dùng bản đồ tư duy để triển khai các ý tưởng trong hoạt động nhóm.
- Một bản đồ tư duy hoàn chỉnh sẽ trở thành một công cụ trực quan giúp học sinh nhanh chóng nắm bắt được kiến thức.

2.3.3. Bản đồ tư duy được vận dụng như một phương pháp để tổng kết bài học

Lợi thế của các phần mềm này là đều có thể “import” bản đồ tư duy sang Word hay Powerpoint, thậm chí sang Web. Vận dụng lợi thế này, ở những tiết dạy điện tử trên phần mềm trình chiếu Powerpoint, mọi học sinh đều có thể dễ dàng quan sát bản đồ tư duy. Với phương pháp bản đồ tư duy trong tổng kết, củng cố bài học, có các hình thức thực hiện khá đa dạng như:

- Giáo viên đưa ra trước lớp một bản đồ tư duy tổng kết hoàn thiện.

- Giáo viên phân công các nhóm học sinh thực hiện trên bảng phụ ở nhà. Việc phân công này đã được triển khai từ cuối giờ học trước. Cuối giờ, các nhóm treo bản đồ tư duy trên bảng. Quá trình nhận xét, đánh giá, bổ sung sản phẩm của các nhóm sẽ giúp học sinh cả lớp củng cố và ghi nhớ bài học.

- Giáo viên có thể trực tiếp vẽ một bản đồ tư duy sơ giản bằng phấn lên bảng hoặc vận dụng phần mềm. Yêu cầu học sinh bổ sung các nhánh của một bản đồ tư duy.

Vì vậy, việc vận dụng phương pháp tổng kết này cần hết sức linh hoạt trên cơ sở thời gian, điều kiện lớp học và trình độ học sinh. Đây cũng sẽ là cơ sở để các thầy cô đánh giá học sinh có nắm vững các nội dung cơ bản của bài học không cũng như để học sinh tham gia vào quá trình tự đánh giá mức độ hiểu bài của mình và đánh giá các học sinh khác.

CHƯƠNG 3

THỬ NGHIỆM MỘT SỐ BÀI VĂN HỌC SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP BẢN ĐỒ TƯ DUY VÀ SƠ BỘ ĐÁNH GIÁ

3.1. Giáo án thử nghiệm

Trong luận văn, để làm rõ hơn những ứng dụng của phương pháp bản đồ tư duy trong dạy học kiểu bài văn học sử, chúng tôi xin thiết kế 02 giáo án thử nghiệm. Hai giáo án trên đều tuân thủ các nguyên tắc và điều kiện vận dụng bản đồ tư duy đã nêu ở chương 2 cũng như đã cụ thể hóa các giải pháp vận dụng phương pháp này ở ba khâu của quá trình dạy học, từ khâu chuẩn bị, khâu tổ chức dạy học đến khâu củng cố, tổng kết, đánh giá.

3.2. Sơ bộ đánh giá

Khi thử nghiệm các giáo án trên, qua phỏng vấn, điều tra bằng phiếu...chúng tôi nhận được những đánh giá sau:

- Vận dụng phương pháp này vào dạy kiểu bài văn học sử là phù hợp với đặc trưng kiểu bài. Phương pháp bản đồ tư duy đã đáp ứng tốt yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nói chung và dạy văn học sử nói riêng hiện nay, tuân thủ nguyên tắc phát huy tính tích cực, độc lập và sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập.

- Bản đồ tư duy đã đem tới cho học sinh phương pháp ghi chép bài, ghi nhớ bài, thuyết trình nhanh và hiệu quả, khắc phục những hạn chế từ cách ghi chép bài truyền thống theo dòng, lối học vẹt và cách thuyết trình thiếu khoa học, lan man, dài dòng, thiếu ý. Với bản đồ tư duy, học sinh nảy sinh nhu cầu và khả năng sáng tạo những tri thức, ý tưởng mới, khả năng ứng dụng thực tế. Trong giờ học, giáo viên đã giảm bớt được thời gian thuyết trình, giành cho việc tổ chức, điều khiển, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, tự làm việc để chiếm lĩnh tri thức. Vấn nạn “đọc-chép” đã giảm hẳn.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn đang được đặt ra như một vấn đề cấp thiết trong thế kỷ XXI- thế kỷ của những bước tiến vượt bậc về công nghệ, khoa học, kỹ thuật.

1.2. Bản đồ tư duy (MindMaps) là một phương pháp tư duy theo lối phân nhánh. Văn học sử với những đặc điểm có tính đặc thù thuận lợi để vận dụng phương pháp bản đồ tư duy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cũng như khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh

Tuy nhiên, điều rất đáng tiếc là trên thực tế phương pháp bản đồ tư duy chưa được chú ý vận dụng trong dạy học kiểu bài văn học sử. Các giờ văn học sử phần lớn vẫn sử dụng những phương pháp truyền thống đã hạn chế nhiều khả năng tiếp thu kiến thức, khả năng tư duy và sáng tạo của các

em, làm cho giờ văn học sử trở nên buồn tẻ, nặng nề đối với các em. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất những hướng vận dụng phương pháp bản đồ tư duy vào dạy học các bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông nhằm tích cực hóa hoạt động của các em là một nhiệm vụ thực sự cần thiết.

1.3. Luận văn cũng đã chỉ ra những thuận lợi và khó khăn khi vận dụng phương pháp bản đồ tư duy, bước đầu xác lập các nguyên tắc và điều kiện để hiện thực hóa nó vào giờ văn học sử. Phương pháp bản đồ tư duy đã được chúng tôi vận dụng ở nhiều khâu của quá trình dạy học từ khâu chuẩn bị, khâu tổ chức dạy học trên lớp đến khâu củng cố, tổng kết, đánh giá bài học.

1.4. Xuất phát từ quan niệm cho rằng, vận dụng phương pháp bản đồ tư duy sẽ thuận lợi trong giờ văn học sử, chúng tôi tiến hành soạn hai giáo án thực nghiệm. Những giáo án này bước đầu đã khẳng định tính khả thi của việc vận dụng phương pháp bản đồ tư duy vào thực tiễn dạy các giờ văn học sử.

Với đề tài *Vận dụng bản đồ tư duy (phương pháp Mind Maps) để giảng dạy các bài văn học sử trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (chương trình chuẩn)* chúng tôi mong muốn được đem tới cho các thầy cô giáo dạy Văn một phương pháp hay nhằm đổi mới giờ văn học sử nói riêng và giờ Ngữ văn nói chung.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

2.2. Đối với các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố

2.3. Đối với tổ Ngữ văn